TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập- Tự do- Hạnh phúc
Số:746/2023/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 11 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 866/2023/ TLST- HNGĐ ngày 23/11/2023, giữa:

- **Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Kim T, s**inh năm:1986;

- **Bị đơn: Anh Nguyễn Việt A;** sinh năm:1985;

Cùng cư trú: Tổ 7, phường V, quận H, H.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01/12/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ngô Thị Kim T và Anh Nguyễn Việt A**.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về con chung**: Chị T và Anh Việt A xác nhận anh chị có 03 con chung: Nguyễn Minh T, sinh ngày 12/10/2008; Nguyễn Kim N, sinh ngày 19/9/2009 và Nguyễn Gia B, sinh ngày 09/07/2017;

Giao cả ba con chung Nguyễn Minh T, Nguyễn Kim N và Nguyễn Gia B cho Chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật(ngày 11/12/2023) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Cấp dưỡng nuôi con chung: anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Việt A được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

Tại thời điểm Tòa án giải quyết Chị T, Anh Việt A xác nhận không có thai chung.

*** Về tài sản chung(động sản, bất động sản):** Chị T, Anh Việt A xác nhận anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

*** Về nợ chung**: Chị T, Anh Việt A xác nhận anh chị không có, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

*** Về án phí**: Chị T, Anh Việt A mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của Chị T chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại cho Chị T số tiền 150.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0010923 ngày 23/11/2023 tại Chi cục Thi hành án quận H, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận H;
- UBNDP Tg,
Quận B;
(số 81, quyển số II/2008
ngày 23.04.2008)
- Lưu hồ sơ VA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình T